

**TÒA ÁN NHÂN D
THÀNH PHỐ K
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/ HS-ST
Ngày: 30 / 8 / 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D THÀNH PHỐ K, TỈNH AG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân D:

- Ông Phạm Công Đợi;

- Bà Huỳnh Hoa Hường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân D thành phố K, tỉnh AG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân D thành phố K, tỉnh AG mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Phước H, sinh năm 1989; Quê quán: K, AG; Nơi cư trú: Tổ 07, khóm 2, phường Cp, thành phố K, tỉnh AG; Quốc tịch: Việt Nam; D tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lê Phước S (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961, bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh em, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Văn N, sinh ngày 08/3/2004, chỗ ở hiện nay: Tổ 17, khóm 2, phường Cp, thành phố K, tỉnh AG. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị T, sinh năm 1961, chỗ ở hiện nay: Tổ 07, khóm 2, phường Cp, thành phố K, tỉnh AG. Có mặt.

- Cao Thị Kim D, sinh năm 1981, chỗ ở hiện nay: Tổ 17, khóm 2, phường Cp, thành phố K, tỉnh AG. Có mặt.

Người làm chứng:

- Vũ Xuân G, sinh năm 1979; Vắng mặt.
- Vũ Lê Cẩm Y, sinh năm 2007; Vắng mặt.
- Lương Quốc U, sinh năm 1989; Vắng mặt.
- rô Sết, sinh năm 1979; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 01/3/2022, sau khi uống rượu, Lê Phước H nhớ lại sự việc trước đó, Lương Quốc U, người quản lý tiệm game bắn cá “Nguyễn Văn Kim Bình” (tổ 05, Khóm 2, phường Cp, thành phố K) không đồng ý nạp thêm tiền để H chơi game, tức giận, H lấy 01 cây dao, cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,5cm, mũi nhọn, sắc bén một cạnh, cất giấu trong túi quần, đi đến tiệm game tìm Thủ nói chuyện. Đến nơi, H lấy dao cầm ở tay phải rồi tri hô, kêu những người chơi game ra ngoài. Biết H đến gây sự, Thủ và những người chơi game bỏ chạy ra khỏi tiệm, chỉ còn lại Vũ Lê Cẩm Y (nhân viên tiệm game) và Trần Văn N (khách chơi game). Tiên đến khuyên can, H bỏ đi; vừa ra khỏi tiệm, nghe tiếng N nói, nghĩ N xem thường H; H quay lại, đi đến chỗ N, tay phải cầm dao đâm N 01 nhát từ trên xuống, N liền cầm ghế nhựa lên đỡ, không trúng người N. H đâm tiếp nhát nữa thì trúng vào vai trái của N, gây thương tích; được Vũ Xuân G can ngăn và giật lấy dao, đem cất giấu trong tiệm; sau đó, H bỏ đi; N được đưa đi cấp cứu điều trị, xuất viện, trình báo Cơ quan Công N, yêu cầu khởi tố. Qua mời làm việc, H thừa nhận hành vi dùng dao đâm N gây thương tích như nêu trên; Cơ quan Công N đã thu giữ cây dao gây án.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao, cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,5cm, mũi nhọn, sắc bén một cạnh, trên lưỡi dao dính vết màu nâu sẫm; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, cổ tròn, phía sau vùng vai trái có một vết rách 1,5cm, dính vết màu nâu sẫm; 01 đĩa DVD ghi lại diễn biến sự việc H dùng dao gây thương tích cho N.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/22/TgT ngày 07/3/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế AG, ghi nhận:

Họ và tên: Trần Văn N, sinh năm 2004, ngụ Khóm 2, phường Cp, thành phố K, tỉnh AG.

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vai trái, kích thước (1.5 × 0.1) cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (do vật sắc nhọn gây nên).

Ngày 05/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Phước H về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134, Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 (Bộ luật Hình sự).

Cáo trạng số 53/CT-VKSCĐ-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân D thành phố K đã truy tố bị cáo Lê Phước H về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134, Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị hại Trần Văn N giữ nguyên yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Lê Phước H. Không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Khẳng định Cáo trạng số 53/CT-VKSCĐ-HS ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân D thành phố K truy tố bị cáo Lê Phước H về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134, Bộ luật Hình sự sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H khoảng 06 tháng tù.

Về trách nhiệm D sự: Bà T (mẹ của bị cáo H) đã bồi thường 4.000.000 đồng chi phí điều trị cho bị hại. Bị hại N không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đề nghị xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đĩa DVD ghi lại diễn biến sự việc H gây thương tích cho N ngày 01/3/2022, đề nghị tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 cây dao, cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,5cm, mũi nhọn, sắc bén một cạnh, trên lưỡi dao dính vết màu nâu sẫm và 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, cổ tròn, phía sau vùng vai trái có một vết rách 1,5cm, dính vết màu nâu sẫm đề nghị tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân D thành phố K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân D thành phố K, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt. Xét, những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi gây thương tích cho N, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho N 4.000.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra Công an thành phố K lập; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 103/22/TgT ngày 07/3/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế AG và những vật chứng thu giữ khác.

Từ đó, có căn cứ xác định, bị cáo H chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt, đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm bị hại N thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%. Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân D thành phố K truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân D thành phố K tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Quyền được N toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất, là hình phạt. Hành vi của bị cáo không những thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị N tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không tiền án, tiền sự, đã bồi thường cho bị hại để khắc phục thiệt hại. Bị cáo thành phần nhân D lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”, “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đĩa DVD ghi lại diễn biến sự việc H gây thương tích cho N ngày 01/3/2022, là chứng cứ ghi nhận hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 cây dao, cán bằng nhựa, màu vàng, dài 10 cm, lưỡi bằng kim loại, dài 11,5cm, mũi nhọn, sắc bén một cạnh, trên lưỡi dao dính vết màu nâu sẫm và 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, cổ tròn, phía sau vùng vai trái có một vết rách 1,5cm, dính vết màu nâu sẫm, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm D sự: Bị cáo và bà T (mẹ của bị cáo H) đã bồi thường 4.000.000 đồng chi phí điều trị cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Phước H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Xử phạt bị cáo Lê Phước H 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 cây dao dài 21,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu T dài 11,5cm, mũi nhọn, sắc bén một cạnh, trên lưỡi dao dính vết màu nâu sẫm, phần cán nhựa màu vàng dài 10cm.

+ 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, cổ tròn, phía sau vùng vai trái có một vết rách 1,5cm, dính vết màu nâu sẫm.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi lại diễn biến sự việc H gây thương tích cho N ngày 01/3/2022.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật ngày 08/8/2022 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục thi hành án D sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Phước H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo H, bị hại N, người liên quan (T, D) có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân D tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án D sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân D TPCĐ (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (1)
- Tòa án nhân D tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp, tỉnh AG (1);
- Nhà Tạm giữ - Công an TPCĐ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án D sự TPCĐ (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc